

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HC-ST

Ngày: 19-01-2022

*“V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm  
hành chính trong lĩnh vực giao thông và yêu  
cầu bồi thường”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tuấn Anh và bà Lê Thị Phương

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đới Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Thành- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số: 08/2021/TLST-HC ngày 17/8/2021, do có khiếu kiện Quyết định hành chính thuộc hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa:

*Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: phường Q, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

*Người bị kiện:* Trưởng phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lai Châu; địa chỉ: Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Lai Châu, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân H- chức vụ: Trưởng phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Lai Châu;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Cương Q- chức vụ: Phó trưởng phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Lai Châu (Văn bản ủy quyền số 918/QĐ-PC06 ngày 24/8/2021).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu; địa chỉ: Tầng 6,7- nhà F, khu hợp khối hành chính, chính trị, phường Tân Phong thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành T- Chuyên viên phòng Quản lý Kết cấu, Hạ tầng Giao thông (Văn bản ủy ngày 05/12/2021).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 25/5/2021 ông điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19D-007.51 có dừng đỗ xe tại phía ngoài đường gần lối ra của công bến xe khách tỉnh Lai Châu thì bị tổ tuần tra phòng cảnh sát trật tự 113 thuộc phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (viết tắt: CSQLHC-TTXH) công an tỉnh Lai Châu lập biên bản vi phạm hành chính số 000445 với lỗi đỗ xe ô tô nơi có biển cấm đỗ xe mà không chỉ rõ lỗi. Sau khi giải thích không được chấp nhận ông có ký và ghi ý kiến không đồng ý với lỗi vi phạm vào biên bản và tiếp tục công việc. Ngày 26/5/2021 ông đến Phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu để giải quyết vụ việc thì được nhận Quyết định 000209/QĐ-XPVPHC do ông Hoàng Cương Q phó trưởng phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu ký với mức xử phạt 900.000 đồng. Chiều ngày 26/5/2021 ông in ảnh biển báo cấm đỗ xe áp dụng xử phạt đối với ông, đồng thời kiến nghị gửi phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu yêu cầu thu hồi quyết định vì tại biển cấm đỗ xe có biển phụ ghi rõ khoảng cách cấm đỗ là “5m”, trong khi xe của anh đỗ cách biển là khoảng 70 đến 100m, ông hiểu rõ biển cấm đỗ xe không có biển phụ có hiệu lực đến hết đường giao nhau. Ngày 31/5/2021 ông đến kho bạc nhà nước tỉnh Lai Châu nộp tiền phạt. Ngày 01/6/2021, ông có đơn đề nghị Sở giao thông vận tải (viết tắt SGTVT) tỉnh Lai Châu làm rõ hiện trạng biển cấm đỗ xe P.131A, có biển phụ S.501 có hiệu lực bao nhiêu mét. Ngày 02/6/2021 ông nhận được công văn số 830/SGTVT-KCHT ngày 02/6/2021 có nêu biển cấm P131 kèm biển phụ S.501 được lắp đặt ở công bến xe khách tỉnh Lai Châu đã bị hư hỏng gây mất tác dụng của biển; vì vậy ông cho rằng Phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu căn cứ vào biển cấm đỗ xe mất tác dụng để xử phạt là trái pháp luật nên yêu cầu hủy Quyết định 000209/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2021 và yêu cầu bồi thường số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp phạt, đồng thời yêu cầu bồi thường thêm 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thiệt hại về công việc và sức khỏe tinh thần trong những ngày không đi làm để giải quyết vụ việc. Ông còn trình bày bổ sung quá trình ông đến làm việc thì Phòng CSQLHC-TTXH công an tỉnh Lai Châu không chứng minh lỗi của ông, thu hồi ngay biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt đối với ông.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ông Nguyễn Văn H xác nhận các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện giao nộp theo đơn khởi kiện, ông bổ sung giao nộp hợp đồng, xác nhận bằng lương và đề nghị không đối thoại, giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính số 000209 ngày 26/5/2021, yêu cầu hoàn trả số tiền nộp phạt và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường.

Người bị kiện trưởng phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu do ông Hoàng Cương Q đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ để ban hành

Quyết định xử phạt hành chính số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 đối với ông Nguyễn Văn H:

Về hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn H: vào hồi 09 giờ 01 phút ngày 25/5/2021 tại đường 30/4 cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu ông Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 19D-007.51 đỗ xe tại nơi có biển cấm đỗ xe. Theo biên bản vi phạm hành chính số 000445/BB-VPHC ông Nguyễn Văn H ký vào biên bản vi phạm và ghi ý kiến không đồng ý với lỗi vi phạm.

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn H được xử lý theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, hành vi vi phạm là “đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe” của ông H bị xử phạt 900.000đ ( Chín trăm nghìn đồng) thuộc thẩm quyền xử phạt của Trường phòng CSQLHC - TTXH.

Về trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn H đã được xử lý theo đúng quy định Luật xử lý vi phạm hành chính.

Quan điểm của Trường phòng CSQLHC - TTXH việc lập biên bản và xử phạt là đúng quy định của pháp luật đề nghị bác yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Giao thông vận tải (viết tắt SGTVT) tỉnh Lai Châu: Căn cứ Luật giao thông đường bộ năm 2008, Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ giao thông vận tải, Quyết định 834/QĐ-TCĐBVN ngày 31/3/2015 của Tổng cục đường bộ Việt Nam; văn bản 3375/TCĐBVN-ATGT ngày 5/7/2016 quy định Trách nhiệm của SGTVT tỉnh Lai Châu nhận ủy thác quản lý quốc lộ 4D, QL12, QL 100 thuộc địa phận tỉnh Lai Châu, có trách nhiệm bảo vệ, duy trì khai thác các tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông nhất là tuyến đường cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu. Vì vậy, ngày 21/10/2016 Sở giao thông đã ban hành văn bản số 1246/SGTVT-QLGT đặt biển cấm đỗ xe khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu mã hiệu P.131a kèm biển phụ S.501; Biển báo “cấm đỗ xe” mã hiệu P.131a, kèm theo biển phụ S.501 với hiệu lực của biển cấm đỗ là 150m, biển phụ nhằm thông báo chiều dài đoạn đường cấm đỗ xe. Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT được Bộ giao thông vận tải ban hành kèm Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 thì chiều dài đoạn đường cấm đỗ xe ghi theo đơn vị là mét (m) và lấy tròn đến hàng chục mét. Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu thường xuyên kiểm tra định kỳ biển báo vào ngày 18, 20 hàng tháng, tại thời điểm tháng 5 có kiểm tra biển báo vẫn đảm bảo. Ngày 01/6/2021 SGTVT có nhận đơn kiến nghị của công dân Nguyễn Văn H phản ánh và hỏi về biển cấm đỗ ở bến xe khách tỉnh Lai Châu, SGTVT đã tiến hành kiểm tra và khắc phục và có nội dung trả lời “biển phụ bị bong tróc, mất tác dụng” tuy nhiên đây là biển phụ mất tác dụng còn biển chính vẫn còn tác dụng. Do đó quan điểm của SGTVT đề nghị tòa án giải quyết theo đúng pháp luật.

Ông Đào Quyết T người trực tiếp ghi biên bản sự việc ngày 25/5/2021 trình bày quá trình thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu có phát hiện thấy xe ô tô biển kiểm soát 19D-007.51 do ông H điều khiển đỗ xe tại nơi có biển cấm đỗ xe, tại thời điểm phát hiện ông H không có trong xe, mà từ trong bến xe đi ra xe. Quá trình lập biên bản ông H trình bày xe đi từ trong bến ra và không nhìn thấy biển cấm, ông tiếp tục giải thích trước khi đi ra phải vào bến nH ông H vẫn khẳng định ông đi từ bến ra và không chấp nhận lỗi. Sau khi chỉ biển cấm đỗ xe cho ông H thì ông H không nói gì và yêu cầu phải có biển nhắc lại tại cổng ra của bến xe, ông có nhắc cho ông H hiểu đã có giấy phép lái xe phải biết biển cấm đỗ có hiệu lực đến hết đường giao nhau tiếp giáp hoặc đến vị trí đặt biển hết cấm, thì ông H không nói gì và vẫn đề nghị phải có biển nhắc lại và ký vào biên bản khi được ghi không chấp nhận lỗi vi phạm trên, vì vậy ông đã ghi ý kiến của ông H vào biên bản, tạm giữ giấy phép lái xe yêu cầu ông H di chuyển khỏi vị trí cấm đỗ, và giao cho ông H một bản theo quy định.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là có căn cứ đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nH người bị kiện không đồng ý đối thoại Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng pháp luật; Việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quyết định xử phạt hành chính số 000209 ngày 26/5/2021 của Phòng CSQLHC-TTXH là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 43; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 39, Điều 54, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ các Điều 39, Điều 54, 57, 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm e khoản 3 Điều 5; khoản 2 Điều 72 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 do phòng CSQLHC –TTXH ban hành.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 Luật TTHC, Điều 32 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án để xác định trách nhiệm chịu án phí của các đương sự theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tổ chức đối thoại nhưng người khởi kiện đề nghị không đối thoại, Tòa án chấp nhận đưa vụ án ra xét xử các đương sự đều có mặt. Các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ các đương sự không có khiếu nại có hiệu lực.

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, Thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 000209/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2021 của phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu, đây là Quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án, Quyết định này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H nên ông H có quyền khởi kiện vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/5/2021 Phòng QLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu ban hành quyết định xử phạt hành chính và giao nhận quyết định cho ông H đến ngày 22/7/2021 ông H khởi kiện. Do đó tòa án thụ lý là đảm bảo về thời hiệu theo quy định Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc xác định tư cách người bị kiện: Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Phó trưởng phòng CSQLHC về TTXH ký ban hành (theo văn bản giao quyền xử phạt của Trưởng phòng CSQLHC – TTXH số 106/QĐ-PC06, ngày 7/1/2021), ngay sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông H kiến nghị đến Phòng CSQLHC – TTXH công an tỉnh Lai Châu. Theo quy định về thẩm quyền xử phạt của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 đối với trường hợp của ông H thì thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng CSQLHC -TTXH công an tỉnh Lai Châu, và theo quy định của luật khiếu nại do vậy người bị kiện là Trưởng phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn đề nghị Tòa án không đối thoại nên thuộc trường hợp không đối thoại được theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Luật tố tụng hành chính, do vậy Tòa án không tiến hành đối thoại mà chỉ tổ chức mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 của Phòng CSQLHC-TTXH.

Xem xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000209/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2021 của Phòng CSQLHC - TTXH công an tỉnh Lai Châu, thấy rằng

[2.1.1] Về thẩm quyền: Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:

“ Điều 39. Thẩm quyền của Công an nhân dân... khoản 4:..... *Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát phản ứng nhanh, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội..... có quyền:*

*a) Phạt cảnh cáo;*

*b) Phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng;*

“ Điều 54. Giao quyền xử phạt: *Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 38; các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 39.... của Luật này có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.*

*2. Việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc và phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền.*

*3. Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về quyết định xử phạt vi phạm hành chính của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền, ủy quyền cho bất kỳ người nào khác”.*

Tại nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định Điều 74. Phân định thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt....

“...3. ....*Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điểm, khoản, điều của Nghị định này như sau: a) ... điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm r, điểm s khoản 3.... Điều 5”.*

Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; khoản 4 Điều 39; Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trích dẫn ở trên thì Thượng tá Hoàng Cương Q- Phó Trưởng phòng CSQLHC –TTXH được Trưởng phòng giao quyền xử phạt tại văn bản 106/QĐ-PC06 ngày 07/7/2021, nên ông Quyết ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000209/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2021 đối với ông Nguyễn Văn H là đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành quyết định:

Ngày 25/5/2021, tổ tuần tra phòng cảnh sát trật tự 113 thuộc phòng Cảnh CSQH- TTXH công an tỉnh Lai Châu phát hiện xe ô tô BKS 19D-00751 do ông Nguyễn Văn H đỗ xe và thông báo lỗi đỗ xe nơi có “biển cấm đỗ xe” đã lập biên bản vi phạm hành chính số 000445/BB-VPHC ngày 25/5/2021, đồng thời giao cho ông Nguyễn Văn H 01 biên bản. Ngày 26/5/2021 phó trưởng phòng CSQH- TTXH công an tỉnh Lai Châu là ông Hoàng Cương Q ban hành Quyết định số 000209/QĐ-XPHC. Căn cứ vào Điều 58, điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính, ngày 26/5/2021 ông Hoàng Cương Q- phó trưởng phòng CSQH- TTXH ban hành Quyết định số 000209/QĐ-XPHC là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về căn cứ xử phạt: Phòng CSQH –TTXH công an tỉnh Lai Châu căn cứ điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt để áp dụng xử phạt ông H với lỗi “đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe” Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi phát hiện hành vi vi phạm “đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe”, anh Đào Quyết T cán bộ tổ kiểm tra đã làm việc với anh H, lập biên bản và chỉ rõ có biển cấm đỗ xe ông H thừa nhận có biển cấm đỗ xe nhưng cho rằng do biển không nhắc lại nên không thừa nhận lỗi; ông H có ký vào biên bản; tài liệu bản ảnh và sơ đồ hiện trường đoạn đường tại bến xe khách tỉnh Lai châu là đường 30/4, điểm giao nhau của đoạn đường có biển cấm đỗ xe là phố Lý Tự Trọng đến phố Trần Đại Nghĩa, giữa hai điểm giao nhau có cổng vào và cổng ra của bến xe khách, biển cấm đỗ xe được cấm dựng tại cổng vào của bến xe khách tỉnh Lai Châu, xe ô tô của ông H dừng đỗ khoảng cách sau biển cấm đỗ xe được đặt tại vị trí cổng vào của bến xe khách tỉnh Lai Châu khoảng 70-100m (theo ông H khai), đầu xe hướng về hướng đi xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Sở Giao thông vận tải (SGTVT) tỉnh Lai Châu là đơn vị giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên QL32, QL4D, QL12, QL100...thuộc địa phận tỉnh Lai Châu, với mục tiêu bảo vệ, duy trì khả năng khai thác các tuyến đường bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt. Trên cơ sở chức năng quyền hạn của mình và thực tế khi chưa có biển cấm ở vị trí cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu gây mất an toàn nên SGTVT tỉnh Lai Châu đã cấm biển cấm đỗ xe tại khu vực cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu mã P.131a, kèm biển phụ S.501 (Văn bản số 1246/SGTVT-QLGT, ngày 21/10/2016). Như vậy cần căn cứ theo bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT kèm Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT, ngày 08/4/2016 của Bộ giao thông vận tải) để đánh giá, hiệu lực, quy định về biển P.131a, kèm biển phụ S.501, đồng nghĩa với việc đánh giá việc cấm dựng biển báo trên của SGTVT tỉnh Lai Châu là đúng quy định không.

Trong bản QCVN41: 2016 tại chương 4: biển báo cấm, Điều 26 quy định: *có biển P.131a là biển báo “cấm đỗ xe”*; Điều 30 mục 30.8 quy định: *hiệu lực của biển P.131a có hiệu lực đến nơi đường giao nhau tiếp giáp hoặc đến vị trí*

*đặt biển hết cấm. Các biển số P.131a, P131b, P131c căn cứ vào các biển phụ S.503.*

Cũng tại phụ lục B quy định: *ý nghĩa của biển P.131a để báo biển cấm đỗ xe trừ các xe được ưu tiên phải đặt biển P.131a. Biển P.131a có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới đỗ phía đường có đặt biển. Hiệu lực cấm của biển bắt đầu từ vị trí đặt biển đến nơi đường giao nhau hoặc đến vị trí quy định đỗ xe, dừng xe.*

Đối với biển phụ tại chương 8 Điều 45, mục 45.1 quy định: *tác dụng của biển phụ: biển phụ thường được đặt kết hợp với các biển báo chính, biển báo nguy hiểm, biển báo cấm, biển hiệu lệnh...nhằm thuyết minh bổ sung để hiểu rõ trừu tượng S.507 (hướng rẽ) được sử dụng độc lập. Biển phụ gồm 31 biển trong đó có biển S.501: phạm vi tác dụng của biển. Ý nghĩa tác dụng của biển S.501 được quy định tại phụ lục F: mục F1: a), phải đặt biển S.501 "phạm vi tác dụng của biển" để thông báo chiều dài đoạn đường nguy hiểm hoặc cấm hoặc hạn chế bên dưới một số biển báo nguy hiểm, biển báo cấm hoặc hạn chế. b). chiều dài đoạn đường nguy hiểm ghi theo đơn vị mét (m) và lấy chẵn đến hàng chục mét".*

Như vậy, căn cứ Luật giao thông đường bộ, các văn bản hướng dẫn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về biển báo hiệu đường bộ QCVN: 41/2016/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT, ngày 08/4/2016 Sở Giao thông vận tải thì SGTVT tỉnh Lai Châu đã thực hiện cấm biển báo đúng quy chuẩn biển báo "cấm đỗ xe" mã hiệu P.131a, kèm theo biển phụ S.501 với hiệu lực của biển cấm đỗ là 150m tại cổng vào bến xe khách tỉnh Lai Châu là đúng quy định pháp luật, không có biển phụ S. 501 là 5m.

Xem xét nội dung đơn kiến nghị của ông H đến Sở giao thông vận tải phản ánh về việc *"có nhiều biển báo cấm đỗ P.131a có biển phụ S501 bên dưới bị bong tróc hư hỏng không rõ nguyên nhân từ rất lâu nay...và đề nghị SGTVT tỉnh Lai Châu trả lời rõ ràng bằng văn bản hiện trạng biển báo cấm đỗ xe P131a có biển phụ S501, kèm hình ảnh nêu trên có hiệu lực cấm đỗ xe bao nhiêu mét".* Và công văn 830 của SGTVT tỉnh Lai Châu trả lời ông H có nội dung trả lời Biển báo "cấm đỗ xe" mã hiệu P.131a kèm biển phụ S.501 với hiệu lực của biển cấm đỗ xe là 150m, bên cạnh đó có nhận xét "biển phụ bị bong tróc, mất tác dụng".

Từ nội dung đơn phản ánh trên, đồng thời với việc tại thời điểm lập biên bản, ông H yêu cầu có biển nhắc lại, cũng như cho rằng không nhìn thấy biển trong khi đó là làn đường một chiều ông H bắt buộc phải đi qua, bản ảnh ông H cho rằng biển phụ S.501 có ghi 5m, những điều này cho thấy có nhiều mâu thuẫn trong chứng cứ ông H đưa ra. Công văn 830 của SGTVT tỉnh Lai Châu trả lời về biển phụ, còn tại phiên tòa SGTVT tỉnh Lai Châu khẳng định biển phụ mất tác dụng thì biển chính vẫn có tác dụng là phù hợp với QCVN 41: 2016. Do đó, ông H cho rằng biển phụ mất tác dụng nên không có giá trị xử phạt đối với ông, và ông cho rằng biển S.501 là 5m là không có căn cứ. Điều đó cho thấy sự thật ông H đỗ xe trên đoạn đường 30/4 khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu nơi có biển cấm đỗ xe là vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.



[2.1.3] Về hình thức của quyết định xử phạt: Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt hành chính số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 của Phòng CSQLHC-TTXH sử dụng biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ trong xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 là đúng pháp luật.

Đối với mức phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định: *“phạt tiền từ 800.000 đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: .....e,... đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe”*.

Việc ông Hoàng Cương Q- phó trưởng phòng CSQLHC-TTXH công an tỉnh Lai Châu căn cứ vào thẩm quyền xử phạt được Trưởng phòng CSQLHC-TTXH giao để ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn Văn H về hành vi điều khiển xe ô tô BKS 19D-007.51 vi phạm “đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe”, mức phạt 900.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích đánh giá trên thì việc phó trưởng phòng CSQLHC-TTXH công an tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 0002209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 của Phòng CSQLHC –TTXH đối với ông Nguyễn Văn H là đúng trình tự thủ tục và có căn cứ hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 của phòng CSQLHC-TTXH công an tỉnh Lai Châu.

[2.2] Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền nộp phạt và yêu cầu bồi thường: Quyết định hành chính của phó trưởng phòng CSQLHC –TTXH là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi hoàn trả số tiền nộp phạt. Đối với yêu cầu bồi thường: người khởi kiện sau khi bị xử phạt vẫn tham gia giao thông, ngoài các bằng lương, hợp đồng lao động do người khởi kiện cung cấp thì người khởi kiện không có căn cứ chứng minh thiệt hại yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Do đó yêu cầu đòi hoàn trả số tiền nộp phạt và tiền bồi thường là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Như vậy, các yêu cầu của ông Nguyễn Văn H không có cơ sở để được chấp nhận nên Hội đồng xét xử bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: yêu cầu của ông Nguyễn Văn H không được chấp nhận, nên ông H phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 luật tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử.

Trong vụ án này, phòng CSQLHC-TTXH công an tỉnh Lai Châu, trong quá trình lập biên bản chưa phản ánh hết sự việc; quá trình giải quyết đã thu hồi biên bản xử phạt hành chính là chưa phù hợp theo đúng nội dung biên bản

“giao cho người vi phạm 01 bản” dẫn đến bức xúc của người vi phạm. Do vậy cần kiến nghị Giám đốc công an tỉnh Lai Châu xem xét chỉ đạo phòng CSQLHC-TTXH nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó cần kiến nghị SGTVT tỉnh Lai Châu cần thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý các biên báo.

*Từ những nhận định trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 158; Điều 193; Điều 204, khoản 1 Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Khoản 4 Điều 39, Điều 54, 57, 58, 66, 67, 68 luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Điểm e khoản 3 Điều 5, Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy quyết định số 000209/QĐ-XPHC ngày 26/5/2021 của phòng Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội công an tỉnh Lai Châu và yêu cầu được hoàn trả lại chi phí nộp phạt 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong 5 ngày không đi làm để giải quyết việc.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000861, ngày 17/8/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí giá ngạch 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kiến nghị Giám đốc công an tỉnh Lai Châu xem xét chỉ đạo phòng CSQLHC-TTXH nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong thu lại biên bản xử phạt hành chính đối với người vi phạm.

Kiến nghị SGTVT tỉnh Lai Châu cần thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý các biên báo giao thông đường bộ./.

**Nơi nhận:**

-VKDND tỉnh Lai Châu;  
-Cục THADS tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*-Các đương sự;  
- BGĐ Công an tỉnh Lai Châu  
-Lưu HS,VP*

**Nguyễn Thị Thu Hà**